

Bản án số: 15/2018/DS-ST.

Ngày: 30-3-2018.

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

## NHÂN DANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RACH GIÁ

*- Thành phần Hội đồng xét xử thẩm phán có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Ngọc Trân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Lê Thị M ;

2. Bà Trần Thị L .

*- Thẩm ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Tú – Thẩm ký của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

Trong ngày 30 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, xét xử thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 20/2018/TLST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2018 với nội dung “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định của vụ án ra xét xử số 10/2018/Q. XXST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2018/Q. ST-DS ngày 12/3/2018 giữa các nguyên đơn :

1. Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị Kim Quang**, sinh năm: 1938 (vợ mất)

Địa chỉ: Số 79 đường Nguyễn Văn, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Người di sản quy định của nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1959. Địa chỉ: Số 21 đường H, khu phố 5, phường V, thành phố G, tỉnh Kiên Giang theo Văn bản quy định của Công chứng ngày 28/12/2017 tại Ủy ban nhân dân phường V, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

2. Bị đơn: **Ông Trần Thanh**, sinh năm: 1954 (có mặt)

Địa chỉ: Số 46-47 Lô A1 đường H, khu phố 5, phường B, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Ông Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1959 (có mặt)

Địa chỉ: Số 21 đường H, khu phố 5, phường V, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

\* Tại phiên khai mạc và các lần khai tố tại Tòa ông Nguyễn Ngọc T là người di sản quy định của nguyên đơn, ông thú nhận là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ kiện trình bày: Tôi và ông là bạn bè thân thiết nên vào

kho ng th i gian t tr c n m 2013 n ngày 03/11/2013, tôi ã nhi u l n tr c ti p a ti n cho ông vay, ngu n ti n cho vay là c a m v tôi bà Nguy n Th Kim Q a. T ng s ti n ông vay là 500.000.000 (N m tr m tri u ng) theo biên nh n n ngày 01/8/2013. Th i i m vay tôi và ông có th a thu n lãi hàng tháng. Tuy nhiên, tôi không nh s ti n lãi ông ã tr là bao nhiêu vì tin t ng b n bè nên không l p s sách theo dõi.

Nay, chúng tôi yêu c u ông tr s ti n g c còn n là 500.000.000 (N m tr m tri u ng) và t nguy n không yêu c u tính lãi. Ngoài ra, chúng tôi không còn yêu c u nào khác.

**\* T i b n t khai ngày 01/3/2018 và các l i khai t i Tòa b n – ông Tr n Thanh trình bày:** Tôi th a nh n vào kho ng th i gian t n m 2006 n tháng 11/2013, tôi có tr c ti p nh n ti n t ông ng Ng c T nhi u l n v i t ng s ti n vay g c là 500.000.000 (N m tr m tri u ng), ông T nói ngu n ti n cho vay là c a m v - bà Nguy n Th Kim Q. Th i i m vay hai bên có th a thu n lãi su t hàng tháng. Tuy nhiên, tôi c ng không nh chính xác s ti n lãi ã tr cho ông T là bao nhiêu và tôi c ng t nguy n không yêu c u Tòa án xem xét l i kho n ti n lãi ã tr cho ông T.

Nay tôi ng ý tr n theo yêu c u c a nguyên n nh ng do ang g p khó kh n nên tôi xin tr d n s ti n g c 6.000.000 /n m n khi h t n và xin không tính ti n lãi n a.

**\* T i phiên tòa:**

- Ông ng Ng c T là i di n y quy n c a nguyên n, ng th i là ng i có quy n l i, ngh a v liên quan trong v ki n xác nh gi nguyên yêu c u kh i ki n c a nguyên n. Yêu c u ông Tr n Thanh ph i tr s ti n n vay g c là 500.000.000 (N m tr m tri u ng), nguyên n t nguy n không yêu c u tính lãi.

- B n: Ông Tr n Thanh ng ý yêu c u kh i ki n c a nguyên n, nh ng xin tr d n. T nguy n không yêu c u xem xét l i ph n ti n lãi ã óng cho nguyên n.

*Sau khi nghiên c u các tài li u có trong h s v án, c th m tra t i phiên tòa, c n c vào k t qu tranh lu n t i phiên tòa, H i ng xét x*

**NH N NH C A TÒA ÁN:**

**[1] V th t c t t ng:**

Yêu c u kh i ki n c a nguyên n, theo quy nh t i kho n 3 i u 26 và i m a kho n 1 i u 35 B lu t T t ng dân s n m 2015, là thu c th m quy n c a Toà án nhân dân thành ph R ch Giá, t nh Kiên Giang.

Nguyên n xác nh ây là quan h tranh ch p vay tài s n c a cá nhân ông Tr n Thanh nên không yêu c u a v ông - bà oàn Th Y vào tham gia t t ng v i t cách là ng i có quy n l i và ngh a v liên quan c ng nh không yêu c u xem xét trách nhi m liên i tr n phát sinh t giao d ch dân s c a ông .

## [2] V n i dung v án:

Ông ng Ng c T và ông Tr n Thanh th ng nh t th a nh n: Xu t phát t quan h b n bè quen bi t nên trong kho ng th i gian t tr c n m 2013 n tháng 11/2013, ông T ã nhi u l n a ti n cho ông vay, ngu n ti n cho vay là c a m v ông T bà Nguy n Th Kim Q a. T ng s ti n ông vay là 500.000.000 (N m tr m tri u ng). Xét vi c các ng s giao k t giao d ch dân s là t nguy n phù h p kho n l i u 122, kho n l i u 124 B lu t dân s n m 2005. Do ó, vi c nguyên n kh i ki n yêu c u ông ph i tr s ti n n g c 500.000.000 (N m tr m tri u ng) theo biên nh n ngày 01/8/2013 là có c n c .

V ti n lãi hàng tháng: Hai bên th ng nh t th i i m cho vay có th a thu n lãi tuy nhiên c ông T và ông u không nh chính xác s ti n lãi ã giao nh n là bao nhiêu. Nay, t o i u ki n cho b n tr n , nguyên n t nguy n ch yêu c u tr s ti n n g c mà không yêu c u tính lãi i v i b n. M t khác, ông Tr n Thanh c ng t nguy n không yêu c u Tòa án xem xét l i kho n ti n lãi ã tr cho ông T vì không nh và c ng không có l p s sách theo dõi vi c tr ti n. Xét s t nguy n trên là có l i cho b n nên H i ng xét x th ng nh t ghi nh n.

T c s nh n nh trên, c n c vào i u 91, i u 93 B lu t t t ng dân n m 2015 quy nh v ch ng c và ngh a v ch ng minh; và áp d ng i u 471, i u 474 c a B lu t dân s 2005 quy nh v h p ng vay và ngh a v tr n c a bên vay, H i ng xét x th ng nh t ch p nh n yêu c u kh i ki n c a nguyên n – bà Nguy n Th Kim Q, bu c b n – ông Tr n Thanh ph i tr s ti n n g c là 500.000.000 (N m tr m tri u ng) theo biên nh n l p ngày 01/08/2013 do nguyên n cung c p.

i v i yêu c u xin tr n d n c a b n: Trong quá trình gi i quy t v ki n c ng nh t i phiên tòa, b n – ông Tr n Thanh th a nh n s ti n vay g c và ng ý tr n theo yêu c u kh i ki n c a nguyên n nh ng do i u ki n ang g p khó kh n nên xin c tr d n. Tuy nhiên nguyên n không ng ý mà yêu c u b n ph i th c hi n ngh a v tr n m t l n h t s n g c nêu trên, do ó H i ng xét x không có c s ghi nh n. M t khác, yêu c u này c a các bên không thu c th m quy n gi i quy t c a Tòa án theo h ng d n t i M c 1 Ph n III Thông t liên t ch s 01/TTLT ngày 19/6/1997 c a TANDTC-VKSNDTC-BTP-BTC h ng d n vi c xét x và thi hành án.

## [3] V án phí dân s có giá ng ch:

- B n – ông Tr n Thanh ph i ch u án phí s th m là: 20.000.000 + 4%(500.000.000 – 400.000.000 ) = 24.000.000 (Hai m i b n tri u ng);

- Nguyên n – bà Nguy n Th Kim Q c hoàn tr t m ng án phí s ti n 6.000.000 (Sáu tri u ng) theo biên lai thu s 0001742 ngày 02/01/2018 c a Chi c c Thi hành án dân s thành ph R ch Giá.

Vì các l trên,

**QUY T NH:**

- Căn cứ khoản 3 điều 26, khoản 1 điều 35, điều 91, điều 93, điều 147, điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng điều 471, điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; Khoản 2 điều 26, khoản 1.4 Danh mục án phí, lệ phí Tòa án theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

X :

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Kim Quy với việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” với bị đơn – ông Trần Thanh .

2. Bị đơn - ông Trần Thanh phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Kim Quy số tiền nợ gốc là 500.000.000 (Năm trăm triệu đồng);

Kể từ ngày nguyên đơn có yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn không trả số tiền nêu trên thì còn phải trả cho nguyên đơn khoản tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tính từ ngày vi phạm nghĩa vụ thi hành án.

### 3. Án phí s thẩm:

- Bị đơn – ông Trần Thanh phải chịu án phí s thẩm là 24.000.000 (Hai mươi bốn triệu đồng);

- Nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Kim Quy có hoàn trả tiền án phí s thẩm là 6.000.000 (Sáu triệu đồng) theo biên lai thu số 0001742 ngày 02/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá.

Các ông/s có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông/s vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc quyết định phúc thẩm.

Trên cơ sở bản án, quy định của thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì nội dung thi hành án dân sự, nội dung thi hành án dân sự có quyền thu nợ thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, thi hành án hoặc biện pháp thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hạn thi hành án của các bên theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

### Nội dung:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tp.Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự tp.Rạch Giá;
- Các ông/s ;
- Lưu.

TM. HỘI NGƯỜI XÉT XỬ THẨM  
TỔNG PHÁN - CHỨC TÁ PHIÊN TÒA

Huỳnh Tấn Ngọc Trân